

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 về việc Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu

phổ trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KGVX.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Ấp, khu phố

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Khu phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khu phố.
3. Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.
2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước (quy ước); đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.
3. Không chia tách các ấp, khu phố đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các ấp, khu phố phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.
4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới thì ghép vào ấp, khu phố liền kề.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp; mỗi khu phố có Trưởng khu phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng ấp, 01 Phó Trưởng khu phố.

2. Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố do Trưởng ấp, Trưởng khu phố lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận ấp, khu phố; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố.

3. Dưới ấp, khu phố có các tổ nhân dân.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khu phố

1. Cộng đồng dân cư ở ấp, khu phố bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, ấp, khu phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của ấp, khu phố và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của ấp, khu phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

Điều 6. Hội nghị của ấp, khu phố

1. Hội nghị ấp, khu phố được tổ chức mỗi năm 02 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể tổ chức họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố. Hội nghị do Trưởng ấp, Trưởng khu phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

2. Việc tổ chức đề nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 7. Điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của ấp, khu phố yêu cầu cần thiết phải thành lập ấp mới, khu phố mới thì phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

- Đối với ấp ở xã: có từ 350 hộ gia đình trở lên;
- Đối với khu phố ở phường, thị trấn: có từ 400 hộ gia đình trở lên;

b) Các điều kiện khác:

Ấp, khu phố mới thành lập cần phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

Điều 8. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố

1. Trường hợp sáp nhập ấp, khu phố

a) Đối với các ấp, khu phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này thì phải sáp nhập với ấp, khu phố liền kề;

Khuyến khích sáp nhập đối với các ấp, khu phố có quy mô dân số đạt từ 50% số hộ gia đình trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này ở những nơi có đủ điều kiện.

b) Trong quá trình thực hiện sáp nhập ấp, khu phố cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương; việc sáp nhập không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã;

c) Đề án sáp nhập ấp, khu phố phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng ấp, khu phố sáp nhập tán thành.

2. Trường hợp giải thể ấp, khu phố do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tên của ấp, khu phố do thành lập mới hoặc sáp nhập không được trùng với tên của ấp, khu phố hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

4. Việc đổi tên ấp, khu phố được thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân sinh sống tại ấp, khu phố.

Điều 9. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới

1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới tại Điều 7 của Quy định này; sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh chấp

thuận chủ trương thành lập ấp mới, khu phố mới, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới, nội dung chủ yếu gồm:

- Sự cần thiết phải thành lập ấp mới, khu phố mới.
- Tên ấp, khu phố.
- Vị trí địa lý của ấp, khu phố.
- Dân số (số hộ/số nhân khẩu).
- Diện tích ấp, khu phố (đơn vị tính là hecta).
- Các điều kiện khác về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, dự kiến tổ chức bộ máy, nhân sự, dự kiến địa điểm xây dựng trụ sở ấp, khu phố sau khi có quyết định thành lập...
- Đề xuất, kiến nghị.

2. Lấy ý kiến cử tri trong khu vực thành lập ấp, khu phố mới về Đề án thành lập ấp, khu phố, tổng hợp thành văn bản nêu rõ tổng số cử tri, số cử tri đồng ý, không đồng ý, có xác nhận kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Đề án thành lập ấp, khu phố mới nếu được trên 50% cử tri hoặc đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khu phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất.

4. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, xem xét. Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình kèm theo toàn bộ hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nội vụ để thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- Đề án chia tách thành lập ấp, khu phố mới;
- Biên bản lấy ý kiến cử tri của ấp, khu phố có liên quan;
- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã;
- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo cáo thẩm định của Sở Nội vụ;
- Bản đồ hành chính ấp, khu phố trước và sau khi điều chỉnh, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, tỷ lệ 1:10.000.

Căn cứ các quy định về thủ tục đề nghị thành lập ấp, khu phố, các đơn vị cơ sở sau khi hoàn chỉnh các thủ tục thành 05 bộ: 01 bộ để lưu tại ấp, khu phố mới, 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, 01 bộ gửi lên Ủy

ban nhân dân cấp huyện, 01 bộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh và 01 bộ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

6. Căn cứ hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập ấp mới, khu phố mới.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên ấp, khu phố

1. Quy trình và hồ sơ sáp nhập ấp, khu phố được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới quy định tại Điều 9 Quy định này.

2. Chuyển ấp thành khu phố trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã:

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển ấp thành khu phố thuộc phường, thị trấn.

3. Đối với trường hợp giải thể ấp, khu phố:

Sau khi thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc ấp, khu phố liên quan trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giải thể ấp, khu phố.

4. Việc đặt tên, đổi tên ấp, khu phố:

a) Việc đặt tên ấp, khu phố được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới; sáp nhập ấp, khu phố.

b) Việc đổi tên ấp, khu phố thực hiện theo các bước như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gồm: Tờ trình và Phương án đổi tên ấp, khu phố (phương án cần nêu rõ lý do của việc đổi tên ấp, khu phố; tên của ấp, khu phố sau khi đổi tên...) và tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố về phương án đổi tên ấp, khu phố, tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến;

Phương án đổi tên ấp, khu phố nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Phương án đổi tên ấp, khu phố; Sau khi có Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh bộ hồ sơ đề nghị đổi tên ấp, khu phố gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về việc đổi tên ấp, khu phố.

Chương III

TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ

VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, Trưởng khu phố

1. Nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khu phố; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi ấp, khu phố đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Điều 5 Quy định này;

b) Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của ấp, khu phố đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khu phố. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khu phố;

d) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của ấp, khu phố; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân ấp, khu phố bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khu phố để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

e) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị ấp, khu phố.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong ấp, khu phố đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị ấp, khu phố thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

b) Được phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố; được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của ấp, khu phố; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố.

Điều 12. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khu phố; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính

sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Điều 13. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

1. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố:

a) Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố đề cử danh sách đề Hội nghị của ấp, khu phố bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố; tại hội nghị này, cử tri tại ấp, khu phố có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

b) Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại Chương 2 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng ấp, khu phố:

a) Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố là 05 năm

b) Trường hợp thành lập ấp, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động cho đến khi cử tri hoặc đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố đó bầu được Trưởng ấp mới, Trưởng khu phố mới trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời.

c) Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Điều 14. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

1. Trưởng ấp, Trưởng khu phố là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng và chế độ khác theo quy định hiện hành.

2. Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nội vụ: Thẩm định việc thành lập ấp mới, khu phố mới, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố, trình Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo định kỳ hàng năm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố ở địa phương và triển khai Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập ấp mới, khu phố mới.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khu phố trên địa bàn bảo đảm theo quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH